TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 79/2019/ HNGĐ-PT
Ngày:10,15/05 /2019
V/v : Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thu Hồng**;

Các Thẩm phán : Ông **Phan Quyết Thắng**;

Ông **Nguyễn Vũ Đông**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Đinh Thúy Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông **Nguyễn Mạnh Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10,15 tháng 05 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 43/2019/TLPT- HN&GĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 vụ tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2019/HN&GĐ-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109/2019/QĐPT- HN&GĐ ngày 24/04/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị X**, sinh năm 1982 *(Có mặt)*

Trú tại: Thôn K, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Thái Văn M**, sinh năm 1980 *(Có mặt)*

Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của anh Thái Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị X trình bày: Chị Phạm Thị X và anh Thái Văn M đã ly hôn vào năm 2012, bản án đã quyết định về con chung là anh M nuôi dưỡng cháu Thái Bình D, chị X nuôi dưỡng cháu Thái Thị Lan A. Sau khi ly hôn, chị X thường xuyên tới thăm cháu D nhưng anh M ngăn cản, thường xuyên gây sự có lần còn đuổi đánh. Khoảng 01 năm trước cháu D thường xuyên nhắn tin, gọi điện bằng điện thoại của ông nội cho chị X với nội dung cháu ở với anh M hay bị đánh đập, không được hạnh phúc, cháu muốn về ở cùng mẹ và em gái. Chị X đã nhiều lần gặp anh M để xin được trực tiếp nuôi cháu D nhưng anh M không đồng ý. Ngày 23 tháng 07 năm 2018, cháu D nhắn tin cho chị X bằng điện thoại của ông nội với nội dung cháu đang ở cổng làng N, bố không có ở nhà, mẹ lên đón con về chơi với mẹ, chị X đi lên và đón cháu. Lúc đó, chị X gọi điện cho ông nội cháu với nội dung chị X đón cháu về nhà ở vài hôm rồi đưa cháu lên, sau vài hôm chị X bảo với cháu D đưa cháu về với anh M nhưng cháu D không chịu. Khoảng 1 tháng sau, anh M đi ô tô xuống trường học (lúc này chị X đã chuyển cho cháu về học lớp 6 tại trường Trung học cơ sở thị trấn P) và anh M đã bắt cháu về ở cùng anh M. Cháu ở với anh M được 2 ngày nhưng do sợ hãi nên cháu đã bắt xe buýt về với chị X. Từ đó đến nay cháu D ở với chị X. Cháu D đã làm đơn gửi các cấp về nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng mẹ.

Nay chị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện với nội dung yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D, không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Chị X hiện có nhà ở, đang là nhân viên Công ty V với mức lương 7.000.000đ/tháng ngoài ra còn làm chủ cửa hiệu Spa - làm đẹp, thu nhập bình quân khoảng 15-20 triệu đồng/tháng.

Bị đơn anh Thái Văn M trình bày: Hành vi của chị X bắt cháu Thái Bình D là vi phạm pháp luật, lần thứ nhất là ngày 23/07/2018. Anh M không đồng ý với lời khai của chị X về sự việc ngày 23/07/2018, ngày hôm đó chị X đã dụ dỗ và tự ý đưa cháu D đi chứ không phải cháu D tự ý đi. Sau đó anh M đề nghị với chị X cho cháu D về để cháu đi học

nhưng chị X không trả cháu. Anh M đã gửi đơn tố cáo, đơn đề nghị về vấn đề này tới Công an xã M, công an xã Q, Hội phụ nữ xã M, các cơ quan nêu trên đã mời chị X tới làm việc tại trụ sở UBND xã M nhưng chị X không thay đổi quan điểm, vẫn cố tình coi thường pháp luật, không tôn trọng pháp luật mà tiếp tục giữ cháu D không trả cháu về cho anh M. Đến ngày 21/09/2018, anh M mới gặp được cháu tại trường Trung học cơ sở thị trấn P, tại đây anh M gặp hiệu trưởng nhà trường và trình bày vấn đề trên, xin Ban giám hiệu trường cho đón cháu về. Anh M đón cháu về nhà nuôi được 01 tuần thì chị X dụ dỗ và đưa cháu về ở cùng chị X. Từ đó đến nay anh M đã tới tìm cháu 04 lần tại nhà bố mẹ chị X ở Thôn K, xã M nhưng đều không gặp cháu. Khi anh M hỏi cháu D thì cháu bảo cháu đã nghỉ học. Trong quá trình trực tiếp nuôi cháu D, anh M cho cháu ăn học, hàng năm đều được giấy khen. Anh M thừa nhận có lần dùng cán chổi đánh cháu vì cháu ăn cắp của bà nội và một số lần khác đánh cháu vì cháu bỏ học và có nói là đuổi cháu đi vì cháu bỏ học. Nguyên nhân cháu D có việc làm trên là do mẹ cháu làm hư hỏng cháu những tư tưởng xấu về bố của mình. Cũng vì vậy mà khi chị X đến thăm cháu anh M có đuổi đi, hơn nữa chị X muốn thăm cháu không xin phép gia đình trước, anh M không đánh chị X lần nào. Việc cháu D muốn ở với chị X là do bị dụ dỗ mua chuộc và chịu tác động từ em gái cháu. Hiện chị X ngoài hai con chung của anh M còn nuôi thêm con riêng nên nếu giao cháu D cho chị X nuôi thì không đảm bảo.

Anh M đề nghị Tòa án xem xét việc chị X cố tình vi phạm pháp luật trong việc bắt cháu D về ở cùng chị X, làm ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như học tập của cháu D. Anh M không chấp nhận đơn của chị X, đề nghị Tòa án bác bỏ yêu cầu của chị X.

Hiện anh M đang làm Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần P trụ sở ở thôn Đ, xã V, huyện T, Hà Nội và làm giám đốc dự án tại Công ty Cổ phần xây dựng thương mại A, chỉ tính riêng thu nhập tại Công ty A đã được khoảng 18 triệu đồng /1 tháng, đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con, về nơi ở anh M đang ở cùng bố mẹ tại thôn N , xã Q tại nhà đất khoảng 500m^2. Về điều kiện nuôi con anh M hoàn toàn có đủ cơ sở để đảm bảo điều kiện nuôi cháu D và không đề nghị chị X cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2019/HN-GĐ ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Giao cháu Thái Bình D, sinh ngày 01/07/2007 cho chị Phạm Thị X trực tiếp nuôi, anh Thái Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Thái Văn M trong vụ án này.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 27 tháng 01 năm 2019 anh Thái Văn M làm đơn kháng cáo về phần quyết định giao cháu Thái Bình D cho chị Phạm Thị X trực tiếp nuôi dưỡng của bán án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T. Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội kết luận tại phiên tòa: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghi Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Thái Văn M trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

2- Về yêu cầu kháng cáo của anh Thái Văn M:

Hội đồng xét xử xét: Cháu Thái Bình D, sinh ngày 01/07/2007 là con chung của chị X và anh M. Năm 2012 anh chị ly hôn, cháu D được giao cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong quá trình nuôi dưỡng chăm sóc cháu D, anh M chị X phát sinh mâu thuẫn, không có sự phối hợp dẫn tới các bên đều cho rằng mình bị xâm phạm quyền nuôi dưỡng, chăm sóc thăm nom cháu. Qua các lời trình bày, cháu D cho rằng bố không yêu cháu, hay đánh mắng và chỉ muốn được ở với mẹ.

Thực tế anh M đã nuôi dạy cháu từ năm 2012 đến nay nhưng không thể hiện được tình yêu thương đối với cháu cũng như giành được tình cảm của cháu D đối với mình. Xét về tâm lý, cháu D ở với bố, thiếu thốn tình cảm, sự chăm sóc của mẹ nên đến nay cháu rất mong muốn được ở với mẹ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án đã lấy lời khai của cháu D, một lần nữa cháu D tha thiết đề nghị Tòa án cho cháu được về ở với mẹ vì ở với bố cháu rất buồn và cảm thấy cô đơn, không thể tập trung để học hành.Theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình quy định: Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ 07 tuổi trở lên. Như vậy anh M có điều kiện về vật chất để nuôi con nhưng không đủ điều kiện đảm bảo về sự yêu thương, tôn trọng khi trực tiếp trông nom, chăm sóc con. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 184 Luật hôn nhân và gia đình cần thay đổi giao cháu D cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị X chưa có yêu cầu nên tòa không xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D là có căn cứ. Do vậy kháng cáo của anh M không có cơ sở để chấp nhận.

Tuy nhiên cần sửa về cách tuyên án đối với việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh M không được chấp nhận nên anh M phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 81,82, 83 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Thái Văn M.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2019/HN&GĐ-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội cụ thể như sau:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Giao cháu Thái Bình D cho chị Phạm Thị X được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh M cho đến khi chị X có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh M được đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

3- Về án phí: Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 án phí phúc thẩm. Xác nhận anh M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2015/0007119 ngày 28/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Hà Nội, nay chuyển thành án phí. Anh M còn phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Phạm Thị X 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp (Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2015/0006932 ngày 14/08/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Hà Nội)

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 15/05/2019

Nơi gửi:
- TAND huyện T, Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội.
- Chi cục THADS huyện T, Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu VP, HSVA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hồng